

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 19-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mai Độ.
2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN THANH P (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1986.

Nơi sinh: L – Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp A, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Võ Thị S; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 01/9/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Th1, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp tiền phạt ngày 04/9/2020.

Về nhân thân: Ngày 30/10/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 03 tháng. Đến ngày 09/12/2020, tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Trần Quốc Th**, sinh năm 1964. (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Thái Văn H**, sinh năm 1980. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Phan Thị X**, sinh năm 1947. (vắng mặt)

- Bà **Mai Thị Th1**, sinh năm 1974. (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực E, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1959. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Đào Anh K**, sinh năm 1977. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P1, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng: Ông **Đoàn Thanh N1**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Y, khu vực H, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/10/2020, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 65P9-0984 đi ngang qua Cửa hàng xăng dầu số 18 thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì phát hiện có 01 xe ô tô tải biển số 65C-129.04 của ông Trần Quốc Th đậu bên trong bãi đậu xe cặp hàng rào nên P nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy trên xe ô tô tải này. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P chuẩn bị 01 cái giỏ nhựa, 01 cây kiềm bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô biển số 65P9-0984 đến Cửa hàng xăng dầu số 18, P chui qua hàng rào lưới B40 vào bên trong bãi đậu xe của Cửa hàng xăng dầu số 18, dùng kiềm bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn tháo 02 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO, N150 (12V-150Ah) trong xe biển số 65C-129.04 của ông Th để vào giỏ nhựa. Sau đó, P chở 02 bình ắc quy trộm được gọi cặp đường hẻm nhà bà Phan Thị X rồi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 11/10/2020, P đến nhà bà X thì gặp Thái Văn H (con ruột bà X) là bạn của P và nói với H cho gọi 02 cái bình ắc quy rồi đi tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, anh Đoàn Thanh N1 là người lái xe thuê cho ông Th đi đến Cửa hàng xăng dầu số 18 để điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-129.04 đi giao hàng thì phát hiện bị mất trộm 02 bình ắc quy nên báo cho ông Th biết, sau đó ông Th đến Công an phường Châu Văn Liêm trình báo. Do nghi vấn P là người lấy trộm nên Công an phường Châu Văn Liêm mời P về làm việc và P đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản; đồng thời chỉ nơi cất giấu 02 bình ắc quy.

Theo kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: 01 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200019 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.700.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200004 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.700.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (10/10/2020) là 5.400.000 đồng.

Đối với bà Phan Thị X và ông Thái Văn H không thừa nhận biết việc Trần Thanh P đến nhà của bà X để gởi 02 bình ắc quy vào ngày 10/10/2020 và cũng không biết 02 bình ắc quy trên là do P trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bà X, ông H.

Qua xác minh, Trần Thanh P còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 08/10/2020 tại ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thanh P và đang tiến hành điều tra xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65P9-0984 là của ông Trần Văn N (cha ruột của P) là chủ sở hữu, ông N cho P mượn làm phương tiện đi lại, việc P sử dụng đi trộm cắp tài sản ông N không biết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200019 và 01 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200004 đã qua sử dụng. Đã xử lý trả lại cho ông Th.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P9-0984 kiểu dáng Wave màu sơn đỏ, số máy: VTTJL1P52FMH051058, số khung: RRRKWXHUM7X051058 đã qua sử dụng; 01 giỏ đan dây nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-OM ngày 21 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thanh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh P theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th 02 bình ắc quy; Đề nghị trả lại cho ông N 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P9-0984 và tịch thu tiêu hủy 01 giỏ đan dây nhựa màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th đã nhận lại tài sản, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trần Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh P trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 10/10/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO, N150 (12V-150Ah) trong xe biển số 65C-129.04 của ông Trần Quốc Th tại Cửa hàng xăng dầu số 18, sau đó đem 02 bình ắc quy đến cất giấu ở nhà bà X, mục đích bị cáo lấy trộm 02 bình ắc quy để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo chưa tìm được nơi tiêu thụ tài sản thì bị phát hiện và bị cáo đã chỉ nơi cất giấu 02 bình ắc quy. Tổng giá trị còn lại của tài sản là 5.400.000 đồng.

Với mức định lượng trên thì hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, muốn hưởng lợi nhanh chóng nên đã bị cáo đã thực hiện hành phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với ông H, bà X và bà Th1 không biết việc bị cáo để 02 bình ắc quy ở nhà của bà X và cũng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thanh P (Tên gọi khác: Đ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/12/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại ông Trần Quốc Th không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại cho ông Trần Quốc Th 01 (một) bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200019 và 01 (một) bình ắc quy hiệu dongnai®, PINACO N150, 12V-150Ah số 112407200004 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Trần Văn N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65P9-0984 kiểu dáng Wave màu sơn đỏ, số máy: VTTJL1P52FMH051058, số khung: RRKWCHXUM7X051058 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ đan dây nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thanh P phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế